TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lâm Đình V, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 68/5, đường ĐX 06, tổ 43, khu phố 8, phường M, thành phố D, tỉnh B.

2. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 68/5, đường ĐX06, tổ 43, khu phố 8, phường M, thành phố M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/4/2023, ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V, cùng địa chỉ số 68/5, đường ĐX 06, tổ 43, khu phố 8, phường M, thành phố D, tỉnh B đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Bảo A, sinh ngày 24/11/2013. Sau khi ly hôn, cả hai thoả thuận do bà Phạm Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Bảo An, sinh ngày 24/11/2013 cho bà Phạm Thị Vân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vân không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông, bà lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của ông, bà thì ông, bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với ông, bà.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Lâm Đình V và bà Phạm Thị V mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002763 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- UBND xã Giao Y, H.Giao T, tỉnh Đ;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên